TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 09/2024/HS-ST
Ngày 11/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Phạm Văn Hùng;

2// QNCN Trần Đình Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- ***Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:*** 4/ Hồ Viết Hồng và 3/ Nguyễn Thành Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 28/10/2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 02/5/2003, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ 2, thôn P, xã Bình H, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: b1, Chiến sĩ, a3, b2, đ5, d3, L7, Qđ3; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 02/8/2024 tại L7, Qđ3; có mặt.

- *Bị hại:* Trần Văn L; sinh ngày 16/10/2000; nơi cư trú: K247/10, đường Nguyễn Tri Ph, phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Vĩnh T, sinh ngày 25/12/1983; nơi cư trú: 90/21 Đ, phường Thuận Ph, quận Hải Ch, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trường V, Hoàng Văn L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, Hoàng Văn L đi bộ trên đường Nguyễn Tri Ph, thành phố Đà Nẵng và phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát (BKS) 73E1- 450.62 của anh Trần Văn L để ngoài đường kiệt cạnh nhà trọ số K247/10 đường Nguyễn Tri Ph, phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng không có người trông coi. L nảy sinh ý định trộm cắp, đi đến vị trí xe, phát hiện xe mô tô không khóa cổ, L nhanh chóng dắt xe vào một kiệt cách đó khoảng 20m. Tại đây, L lên mạng internet và liên hệ được với anh Nguyễn Trường V là thợ sửa khóa nhờ làm chìa khóa với lý do mất chìa. Khi anh V làm chìa khóa xong L chuyển khoản số tiền 180.000 đồng trả công cho anh V rồi điều khiển xe về nhà tại huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam. Sáng ngày 18/5/2024, thông qua mạng xã hội, L liên hệ bán xe cho anh Vĩnh T với giá 3.800.000 đồng, nói dối rằng xe mất giấy tờ và hứa sẽ cung cấp giấy tờ sau. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, L giao xe và nhận tiền tại địa chỉ số 37 đường Hoàng D, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. Ngày 10/7/2024, sau khi nhận tin báo từ anh Trần Văn L, Công an quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng đã điều tra, phát hiện và mời Hoàng Văn L lên làm việc. Qua đấu tranh, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L khai nhận: vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, trong lúc đang đi bộ trên đường Nguyễn Tri Ph đến kiệt K247/10 đường Nguyễn Tri Ph, thuộc phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo phát hiện xe mô tô BKS 73E1-450.62 đang để ngoài đường, xe không khóa cổ nên nhanh chóng dắt bộ xe ra đường Nguyễn Tri Ph rồi đưa xe vào trong một kiệt khác cách khoảng 20m. Sau đó, bị cáo lên mạng internet tìm, liên lạc với anh V thợ mở khóa và nói xe mình bị mất chìa khóa. Sau khi làm xong chìa khóa, bị cáo chuyển khoản cho anh V số tiền 180.000 đồng rồi điều khiển xe về nhà tại Tổ 2, thôn Phước A, xã Bình H, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam. Đến sáng ngày 18/5/2024, thông qua mạng xã hội bị cáo đã liên hệ với anh Vĩnh T, địa chỉ 37 đường Hoàng D, Đà Nẵng và bán xe với giá 3.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền chuyển khoản bị cáo đi bộ khoảng hơn 100m đến quán Cafe gần đó uống nước. Tại đây, bị cáo thấy có thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) có hỏi chủ quán xin đổi tiền mặt nhưng chủ quán không có, bị cáo đã chủ động và đề nghị chuyển khoản cho thanh niên và đổi lấy tiền mặt thì được đồng ý. Sau khi có tiền bị cáo đón xe về lại Quảng Nam và sử dụng số tiền trên chuộc xe của mình đã cầm cố trước đó. Ngày hôm sau bị cáo lên lại đơn vị. Khi biết sự việc đã bị phát hiện, bị cáo đã chủ động liên hệ với anh Vĩnh T xin chuộc lại xe và đã chuyển trả lại anh T số tiền 4.270.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình, không có ai khác tham gia. Trước đây, bị cáo khai có đối tượng tên V cùng tham gia nhằm đổ một phần trách nhiệm sang cho V.

Lời khai bị hại Trần Văn L: Xe mô tô BKS 73E1-450.62 do em trai tôi là Trần Đức H đứng tên, do không có nhu cầu sử dụng nên đã giao cho tôi quản lý,

sử dụng. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 17/5/2024, tôi phát hiện xe mô tô bị mất cắp khi để ngoài đường kiệt địa chỉ K247/10 đường Nguyễn Tri Ph, phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, Thành phố Đà Nẵng. Tôi đã đến Công an phường Vĩnh Tr trình báo sự việc. Hiện nay tôi đã nhận lại xe, xe không hư hỏng nên tôi không yêu cầu bồi thường gì. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vĩnh T: Do có nhu cầu mua xe cũ để chở hàng, tôi có đăng mạng xã hội Facebook cần mua xe máy. Sáng ngày 18/5/2024, có tài khoản Facebook "Hoàng Văn L" nhắn tin chào bán xe mô tô BKS 73E1- 450.62 nói xe của L mất giấy tờ đăng ký xe nhưng còn giấy tờ mua bán xe. Sau khi trao đổi tôi hẹn L 11 giờ 00 phút cùng ngày đưa xe đến số 37 Hoàng D, thành phố Đà Nẵng để xem xe. Tại đây, tôi hỏi giấy tờ mua bán xe đâu thì L nói bị thất lạc chưa tìm thấy, để lúc khác tìm rồi gửi lại sau; tin tưởng nên tôi đã đồng ý mua và chuyển vào tài khoản của Lẹ số tiền 3.800.000 đồng. Ngày hôm sau L gọi điện thoại cho tôi và xin chuộc lại xe. Tôi nói xe đã thay lại ổ khóa mới, nhớt và đổ xăng muốn chuộc lại thì trả 4.270.000 đồng, L đồng ý và chuyển vào tài khoản tôi đủ số tiền trên. Khi L chưa nhận lại xe thì Công an đến thông báo là xe trộm cắp, nên tôi đã tự nguyện giao nộp xe cho Công an.

Người làm chứng Nguyễn Trường V khai: Khoảng 21 giờ, ngày 17/5/2024, anh Nguyễn Đình H gọi điện thoại cho tôi nói có người cần làm khóa xe mô tô bị mất và gửi tôi số điện thoại của người đó. Tôi liên lạc đến số điện thoại 0932534116 có thanh niên nói giọng Quảng Nam nghe máy và cho tôi địa chỉ đến kiệt đường Nguyễn Tri Ph (không nhớ rõ địa chỉ). Khi đến tôi thấy một thanh niên cao khoảng 1,6m đứng cạnh xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, người đó nói đi chơi với bạn bị mất chìa khóa nhờ làm chìa khóa giúp. Lúc làm chìa khóa xe, tôi thấy xe mô tô không có dấu hiệu cạy phá ổ khóa. Làm chìa khóa xong, L thanh toán cho tôi số tiền 180.000 đồng qua tài khoản ngân hàng số 2003206325225 của tôi.

Người làm chứng Hoàng Văn L khai: Sáng ngày 18/5/2024, tôi thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius dựng tại sân nhà. Tôi hỏi L là xe mô tô BKS 92H1-722.12 của nhà mình đâu mà đưa xe của ai về nhà thì L nói là xe đổi cho bạn, chiều mang xe nhà mình về lại. Chiều cùng ngày, tôi thấy Lẹ mang xe BKS 92H1-722.12 về. Đến ngày 19/5/2024 L trở lại đơn vị. Sau này, khi Công an mời làm việc tôi mới biết L đã có hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 01/8/2024 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là tại khu vực trước khu nhà trọ số 247/10 đường Nguyễn Tri Ph, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. Mặt trước khu nhà là hướng Tây Bắc tiếp giáp đường kiệt số 247. Mặt sau khu nhà là hướng Đông Nam giáp nhà dân và đường Lê Đình L. Hai mặt bên hông khu nhà là hướng Tây Nam và hướng Đông Bắc đều giáp nhà dân. Xe mô tô BKS 73E1-450.62 được dựng bên hông, sát tường hướng Tây Nam của khu nhà, đầu xe

quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe nằm sát với mép đường kiệt số 247 đường Nguyễn Tri Ph.

Về thu giữ vật chứng: Ngày 19/5/2024, Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng lập Biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, tài liệu: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 73E1- 450.62, màu đen, số khung RLCUE3740MY124953, số máy E32VE486215 (không kiểm tra chất lượng xe).

Kết luận định giá tài sản ngày 11/6/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng kết luận: Xe mô tô BKS: 73E1-450.62 có giá trị tài sản theo hồ sơ là 14.200.000 đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSQSKV51 ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Trần Văn L đã nhận lại xe mô tô BKS 73E1-450.62 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vĩnh T đã nhận đủ số tiền 4.270.000 đồng bị cáo Hoàng Văn L bồi hoàn và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất hối hận về việc làm của mình, mong HĐXX quyết định mức hình phạt phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, tại khu vực trước số nhà K247/10 đường Nguyễn Tri Ph, phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Văn L lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút trộm cắp xe mô tô BKS 73E1-450.62 của anh Trần Văn L đem bán cho anh Vĩnh T được 3.800.000 đồng, nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xe mô tô bị cáo chiếm đoạt được định giá số tiền 14.200.000 đồng. HĐXX kết luận bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về các lời khai tại các Biên bản ngày 10/7/2024; ngày 31/7/2024; ngày 02/8/2024 của bị cáo Hoàng Văn L có nội dung thể hiện: Chiều ngày 17/5/2024 bị cáo cùng đối tượng tên V và 02 người bạn của V đi nhậu, sau đó cả nhóm đi hát karaoke ở đường Nguyễn D đến khoảng 20 giờ 00 phút, V nhờ bị cáo chở về phòng trọ tại Kiệt 247/10 đường Nguyễn Tri Ph, phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. Để V tại đó bị cáo tiếp tục lái xe đi tìm nhà trọ để nghỉ, đi được một lúc thì V gọi bị cáo quay lại và nói có cách kiếm tiền để trả karaoke còn thiếu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày tại địa chỉ trên bị cáo cùng đối tượng tên Quốc V (sinh năm 2000), người gốc Huế, quen biết do trước đây khi làm chung tại quán Lão Đ, địa chỉ Lô1A2, Võ Văn K, quận Sơn Tr, thành phố Đà Nẵng, đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS: 73E1-450.62. Sau khi dắt xe vào kiệt gần đó cách khoảng hơn 20m, V đã dùng thanh kim loại để cạy mở khóa xe nhưng không được nên V gọi điện cho thợ cắt khóa tới. Mở được khóa xe bị cáo để lại xe mô tô BKS 92H1-72212 của mình cho V và đi xe mô tô mới trộm cắp về nhà. Sáng hôm sau bị cáo bán xe được số tiền 3.800.000 đồng và rút tiền đưa hết cho V. Tuy nhiên, tại Biên bản lời khai ngày 13/8/2024, các bản cung khác và tại phiên tòa bị cáo khẳng định: không có đối tượng tên V cùng trộm cắp tài sản; trước đây bị cáo khai như vậy mục đích đổ trách nhiệm sang cho V, nhằm giảm trách nhiệm cho bị cáo vì bị cáo sắp được đơn vị cho đi học; bị cáo khẳng định chỉ một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Xét lời khai của người làm chứng Nguyễn Trường V thể hiện: Khi tôi gọi điện thoại đến số 0932534116 có người nói giọng Quảng Nam nghe máy. Khi đến địa điểm làm khóa tôi chỉ thấy một mình L đứng cạnh xe mô tô, ngoài ra không còn ai khác; tôi thấy ổ khóa xe mô tô không có dấu hiệu cạy phá. L chuyển vào tài khoản tôi số tiền 180.000 đồng thanh toán tiền làm khóa. Kết quả xác minh tiệm cầm đồ Đại T số 15 Lê L, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam xác nhận xe mô tô BKS 92H1-722.12 của bị cáo cầm cố từ ngày 16/5/2024 đến ngày 18/5/2024, không có sự việc L sử dụng xe mô tô mới trộm cắp đi về nhà và để xe mô tô BKS 92H1-722.12 lại cho đối tượng tên V cất giữ. Kiểm tra lịch sử

giao dịch tài khoản ngân hàng của bị cáo thể hiện bị cáo đã chuyển khoản số tiền 3.800.000 đồng cho "PHAN NGOC BAO" là đối tượng không rõ lai lịch mà bị cáo đã đổi tiền mặt tại quán Cafe, không có sự việc rút tiền tại cây ATM như lời khai của bị cáo.

Đồng thời, kết quả xác minh tại Công an phường Vĩnh Tr, quận Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng xác nhận không có đối tượng nào Quốc V đăng ký tạm trú tại phường. Xác minh tại Quán Lão Đ, địa chỉ Lô1A2, Võ Văn K, quận Sơn Tr, thành phố Đà Nẵng xác nhận không có đối tượng tên Quốc V đang làm việc tại quán.

Từ những chứng cứ trên HĐXX xét thấy không có cơ sở chứng minh bị cáo Hoàng Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng đối tượng có tên Quốc V là phù hợp với quan điểm Viện kiểm sát.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác; ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị trộm cắp được thu hồi ngay trả lại cho bị hại và tiếp tục sử dụng bình thường, nên xác định hành vi của bị cáo "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo, HDXX thấy rằng: Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ TNHS; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo trở thành người lương thiện nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. HĐXX áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a, b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018, quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân văn, nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn L là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại Trần Văn L đã nhận lại xe mô tô BKS 73E1-450.62 và không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vĩnh T đã nhận đủ số tiền 4.270.000 đồng bị cáo Hoàng Văn L bồi hoàn.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 16/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 985/QĐ-ĐTTH, trả lại xe mô tô BKS 73E1-450.62 cho chủ sở hữu (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/7/2024), là có căn cứ.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án

Đối với anh Vĩnh T là người mua xe mô tô BKS 73E1-450.62, anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 không truy cứu TNHS đối với anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở.

Đối với anh Nguyễn Trường V là người được bị cáo Hoàng Văn L liên hệ để thuê làm chìa khóa cho xe mô tô BKS 73E1-450.62. V không biết xe mô tô là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 không truy cứu TNHS đối với anh V là có cơ sở.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/11/2024.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho L7, Qđ 3 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi công tác, cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị hại Trần Văn L đã nhận lại mô tô BKS 73E1-450.62 và không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vĩnh T đã nhận đủ số tiền 4.270.000 (bốn triệu hai trăm bảy mươi ngàn) đồng bị cáo Hoàng Văn L bồi hoàn.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2024) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:
- Viện KSQSQK5;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Cơ quan ĐTHSKV QĐ3;
- CQTHAHS QĐ3;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lữ đoàn 7, QĐ3;
- Lưu: HSVA, THAHS. H11.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đại úy Nguyễn Văn Huy